**GV: PHAN THỊ ÁNH TUYẾT**

**Gmail:** **anhtuyet.anhtuyet91@gmail.com**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS** **NGUYỄN TRUNG TRỰC****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II****NĂM HỌC 2023-2024****Môn: NGỮ VĂN - Lớp: 8**Thời gian làm bài: 90 phút*(không kể thời gian phát đề)* |

**---------------------------------**

1. **ĐỌC (6,0 điểm): Đọc văn bản sau:**

**THƯƠNG VỢ**

Quanh năm buôn bán ở mom sông,

Nuôi đủ năm con với một chồng.

Lặn lội thân cò khi quãng vắng,

Eo sèo mặt nước buổi đò đông.

Một duyên, hai nợ, âu đành phận,

Năm nắng, mười mưa, dám quản công.

Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:

Có chồng hờ hững cũng như không!

 (*Trần Tế Xương- SGK Ngữ văn 8, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011*)

**I.1. Lựa chọn đáp án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đầu của đáp án đúng vào giấy kiểm tra**

**Câu 1.** Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú luật Đường luật

B. Tứ tuyệt luật Đường

C. Thất ngôn

D. Thơ tự do

**Câu 2.** Xác định cách gieo vần và nhịp trong bài thơ.

1. Gieo vần của bài thơ là vần bằng, vần chân ở các câu 1, 2, 4, 6, 8; nhịp 2/2/3
2. Gieo vần của bài thơ là vần trắc, vần chân ở các câu 1, 2, 4, 6, 8; nhịp 4/3
3. Gieo vần của bài thơ là vần bằng, vần lưng ở các câu 1, 2, 4, 6, 8; nhịp 2/2/3
4. Gieo vần của bài thơ là vần trắc, vần lưng ở các câu 1, 2, 4, 6, 8; nhịp 4/3

**Câu 3.** Trần Tế Xương viết bài thơ “*Thương vợ*”, vì mục đích gì?

A. Chế giễu mình.

B. Thể hiện sự yêu thương, quý trọng, cảm thông, chia sẻ của ông đối với vợ, đồng thời bộc lộ tâm sự của mình.

C. Nói lên sự vô tích sự của mình và đề cao người vợ “chịu thương chịu khó”

D.Tỏ sự đau khổ, bất lực trước đời sống khó khăn của gia đình.

**Câu 4**. Tú Xương gửi gắm tâm sự gì qua hai luận “*Một duyên hai nợ âu đành phận/ Năm nắng mười mưa dám quản công*”?

A. Tình yêu chung thủy của nhà thơ đối với người vợ của mình.

B. Sự biết ơn của nhà thơ đối với công lao của vợ.

C. Sự trân trọng của nhà thơ đối với tình yêu chung thủy của vợ.

D. Sự trân trọng của nhà thơ đối với tấm lòng và đức độ của vợ.

**Câu 5:** Tình cảm thật của Tú Xương dành cho bà Tú gửi gắm qua câu kết?

A. Tình yêu tha thiết đối với vợ của nhà thơ.

B. Sự cảm phục đối với vợ của nhà thơ.

C. Tình thương sâu nặng đối với vợ của nhà thơ.

D. Sự kính trọng đối với vợ của nhà thơ.

**Câu 6**. Dòng nào sau đây được xem là chủ đề của bài thơ *Thương vợ*?

A. *Thương vợ* là bài thơ thành công trong cách vận dụng và sáng tạo ca dao và thành ngữ. Đây là bài thơ trữ tình hay nhất của thơ văn trung đại viết về người vợ.
B. *Thương vợ* là bài thơ tỏ niềm cảm thông sâu sắc với thân phận người phụ nữ Việt Nam thời phong kiến không có niềm hạnh phúc gia đình “một duyên hai nợ”.
C. *Thương vợ* là bức chân dung chân thực về người vợ đảm đang, chịu thương, chịu khó, là hình tượng tiêu biểu cho người phụ nữ truyền thống Việt Nam: tháo vát, cần cù, lam lũ và giàu đức hy sinh. Đồng thời thể hiện tình cảm thương quý, biết ơn của nhà thơ đối với vợ.

D. *Thương vợ* bộc lộ nỗi đau thầm kín của nhà thơ vì vỡ mộng công danh, đành để vợ con vất vả, nghèo khổ.

**II.2. Trả lời câu hỏi**

**Câu 7.** Trần Tế Xương mượn hình ảnh con cò trong ca dao để nói lên điều gì?

**Câu 8.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ được sử dụng trong câu thơ:*“Lặn lội thân cò khi quãng vắng,”*

**Câu 9**. Từ hình tượng bà Tú trong văn bản *Thương vợ,* em có suy nghĩ gì về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện ngắn mà em đã đọc.

***-----HẾT-----***

*Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ II – ĐỀ CHÍNH THỨC**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**Môn: NGỮ VĂN - Lớp: 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | **Trần Tế Xương mượn hình ảnh con cò trong ca dao để**: Gợi liên tưởng về thân phận vất vả, khổ cực của bà Tú cũng như những người phụ nữ Việt Nam trong xã hội cũ. ***Học sinh có thể diễn đạt tương tự*** | 1,0 |
| **8** | - **Biện pháp tu từ đảo ngữ:** lặn lội thân cò. Thay đổi vị trí từ “lặn lội” trong cụm từ “ lặn lội thân cò” (cách diễn đạt thông thường là “ thân cò lặn lội”) **(0,5 điểm)**- **Chức năng**: nhấn mạnh sự vất vả, lam lũ của người vợ. **(0,5 điểm)** | 1,0 |
| **9** | **Hình ảnh người phụ nữ trong xã hội cũ: Hs nêu quan niệm cá nhân.****Ví dụ:**- Người phụ nữ luôn cần cù, chịu thương chịu khó.- Họ luôn lạc quan dù cuộc sống khó khăn, vất vả- Người phụ nữ trong xã hội xưa không có quyền quyết định số phận của mình.- Họ luôn cố gắng dù trong bất kì hoàn cảnh nào.***( HS nêu được 1 ý chấm 0,5 điểm, 2 ý chấm 1,0 điểm)******Lưu ý: Tùy theo diễn đạt của HS, GV linh động chấm sao cho phù hợp.*** | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận.* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*. Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện ngắn mà em đã đọc. | 0,25 |
|  | c. *Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện ngắn mà em đã đọc.* Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **I. Mở bài:** - Giới thiệu tác phẩm (tên tác phẩm, tác giả).- Nêu khái quát về chủ đề và một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. | 0,5 |
|  | **II.** **Thân bài:**- Nêu chủ đề của tác phẩm.- Chỉ ra và phân tích tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. | 1,75 |
|  | **III. Kết bài:**- Khẳng định lại chủ đề và giá trị của một vài nét đặc sắc vể hình thức nghệ thuật của tác phẩm- Nêu suy nghĩ, cảm xúc về tác phẩm, chia sẻ bài học rút ra cho bản thân. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

**GV: PHAN THỊ ÁNH TUYẾT**

**Gmail:** **anhtuyet.anhtuyet91@gmail.com**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS** **NGUYỄN TRUNG TRỰC****ĐỀ DỰ BỊ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II****NĂM HỌC 2023-2024****Môn: NGỮ VĂN - Lớp: 8**Thời gian làm bài: 90 phút*(không kể thời gian phát đề)* |

**---------------------------------**

1. **ĐỌC (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**THU VỊNH**

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,

Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.

Nước biếc trông như tầng khói phủ,

Song thưa để mặc bóng trăng vào.

Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,

Một tiếng trên không ngỗng nước nào?

Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,

Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.

 (*Nguyễn Khuyến, Thi hào Nguyễn Khuyến: đời và thơ, Nguyễn Huệ Chi chủ biên, NXB Giáo dục, 1994)*

**I.1.Thực hiện các yêu cầu:**

***(Câu 1-6: chọn một đáp án đúng nhất và ghi chữ cái đầu của đáp án đúng vào giấy kiểm tra)***

**Câu 1.** Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú luật Đường

B. Tứ tuyệt đường luật

C. Thất ngôn

D. Thơ tự do

**Câu 2.** Xác định cách gieo vần và nhịp trong bài thơ.

1. Gieo vần của bài thơ là vần bằng, vần chân ở các câu 1, 4, 6, 8; nhịp 2/2/3
2. Gieo vần của bài thơ là vần trắc, vần chân ở các câu 1, 4, 6, 8; nhịp 4/3
3. Gieo vần của bài thơ là vần bằng, vần lưng ở các câu 1, 4, 6, 8; nhịp 2/2/3
4. Gieo vần của bài thơ là vần trắc, vần lưng ở các câu 1, 4, 6, 8; nhịp 4/3

**Câu 3.** Bài thơ viết về đề tài gì?

A. Mùa thu

B. Cảnh mùa thu

C. Tâm trạng nhà thơ

D.Trăng

**Câu 4**. Bức tranh mùa thu hiện lên như thế nào qua bài thơ?

A. Bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ

B. Bức tranh thiên nhiên mới mẻ, kì thú, đậm chất phương xa, xứ lạ.

C. Bức tranh thiên nhiên ảm đạm, hiu hắt

D. Bức tranh thiên nhiên đẹp, thanh sơ, yên bình nhưng tĩnh lặng, gợi buồn

**Câu 5.** Tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ là gì?

A. Nhớ nhung, sầu muộn

B. Chán chường, ngán ngẩm

C. U buồn, chán chường

D. Cô đơn, u hoài

**Câu 6.** Ý nào **không** biểu đạt nội dung của bài thơ?

A. Vẻ đẹp thanh sơ, tĩnh lặng của cảnh vật mùa thu.

B. Nỗi niềm u uẩn của nhà thơ.

C. Vẻ đẹp tâm hồn thanh cao, bình dị, gắn bó với quê hương, đất nước của Nguyễn Khuyến

D. Những chiêm nghiệm của tác giả trong một lần làm thơ về mùa thu.

**Câu 7.** Bài thơ mở đầu bằng hình ảnh nào? Em hiểu như thế nào về từ “*xanh ngắt*”?

**Câu 8.** Chỉ ra và nêu tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong bài thơ.

**Câu 9**. Qua các hình ảnh về mùa thu trong bài thơ, tác giả thể hiện tình cảm gì với thiên nhiên.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện ngắn mà em đã đọc.

***-----HẾT-----***

*Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ II – ĐỀ DỰ BỊ**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**Môn: NGỮ VĂN - Lớp: 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | - **Bài thơ mở đầu bằng hình ảnh:** trời thu. **(0,5 điểm)**- **“Xanh ngắt”** có nghĩa là bầu trời chỉ một màu xanh, không có gợn mây nào cả. **(0,5 điểm)** | 1,0 |
| **8** | - **Câu hỏi tu từ:** Một tiếng trên không ngỗng nước nào? **(0,5 điểm)**- **Tác dụng**: Tăng sức gợi hình gợi cảm, tăng sự diễn đạt và nhấn mạnh tâm trạng buồn, u uất của tác giả. **(0,5 điểm)** | 1,0 |
| **9** | **Qua các hình ảnh về mùa thu trong bài thơ, tác giả thể hiện tình cảm:** Yêu thiên nhiên, yêu mùa thu. **(1,0 điểm)*****Học sinh có thể diễn đạt bằng những từ ngữ có nghĩa tương đương.*** | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận.* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*. Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện ngắn mà em đã đọc | 0,25 |
|  | c. *Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện ngắn mà em đã đọc.* Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **I. Mở bài:** - Giới thiệu tác phẩm (tên tác phẩm, tác giả).- Nêu khái quát về chủ đề và một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. | 0,5 |
|  | **II.** **Thân bài:**- Nêu chủ đề của tác phẩm.- Chỉ ra và phân tích tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. | 1,75 |
|  | **III. Kết bài:**- Khẳng định lại chủ đề và giá trị của một vài nét đặc sắc vể hình thức nghệ thuật của tác phẩm- Nêu suy nghĩ, cảm xúc về tác phẩm, chia sẻ bài học rút ra cho bản thân. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường/ Truyện | **3** | **0** | **3** | **1** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học. |
| **Tổng** | ***15*** | ***10*** | ***15*** | ***20*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** | **100** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc** | Thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường | **Nhận biết:**- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ được thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc, nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.- Nhận biết được đặc điểm của biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ.**Thông hiểu**: - Hiểu được cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.- Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ từ tượng hình, từ tượng thanh.**Vận dụng:**- Biết trân quý, trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống. | 3TN | 3TN1TN | 2TL |  |
|  | Truyện | **Nhận biết:**- Nêu được nội dung bao quấ của văn bản.- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.- Nhận biết được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, thông qua hình thức nghệ thuật, phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.- Nhận biết được chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội; vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp**Thông hiểu:** - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.- Nhận xét được nội dung phản ánh vàc cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học, hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học, biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác.- Hiểu được chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội**\* Vận dụng.**- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.- Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm.- Vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:****Vận dụng:** **Vận dụng cao:**Viết được bài văn kể lại một hoạt động xã hội có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc ca hai yếu tố ấy trong văn bản. |  |  |  | 1TL |
|  | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học. | **Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:****Vận dụng cao**:Viết được bài văn phâm tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề ; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. |
| **Tổng** |  | **3TN** | **3TN****1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | ***60%*** |  ***40%*** |